

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **32/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 13/01/2025.

V/v tranh chấp “Xin Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Trương Hoàng Hoa.**

2. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đỗ Thanh Phong** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Chí Thiện - KSV.**

Ngày 13 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 426/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Xin Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024; giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Mỹ A**, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

\* Bị đơn: **Nguyễn Minh B**, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ A trình bày:**

- Về tình cảm: Chúng tôi tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân và kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện X, Tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đỉnh điểm mâu thuẫn từ năm 2023, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không hợp nhau và không thể cùng chung sống với nhau, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chúng tôi đã ly thân từ tháng 11/2023 cho đến nay, có hàn gắn tình cảm nhưng không kết quả.

Nay tình cảm không còn tôi yêu cầu được ly hôn với Nguyễn Minh B.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh C, sinh ngày 19/6/2018. Hiện con chung đang sống cùng anh B, trước đây tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con

chung và không yêu cầu Nguyễn Minh B cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng nay tôi đồng ý giao con chung cho anh Nguyễn Minh B trực tiếp nuôi dưỡng, tôi không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

**\* Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Minh B trình bày:**

- Về tình cảm: Thống nhất về thời gian kết hôn, chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn như nguyên đơn trình bày. Sau khi ly thân tôi cũng nhiều lần đến nhà chị Nguyễn Thị Mỹ A để hàn gắn tình cảm và rước về nhưng không có kết quả. Do hiện tại còn thương vợ con nên tôi không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh C, sinh ngày 19/6/2018. Hiện con chung đang sống cùng với tôi, trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Nguyễn Thị Mỹ A cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

\* Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Mỹ A vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh B và giải quyết vấn đề về con chung; tài sản chung; nợ chung: không có.

\* Anh Nguyễn Minh B trình bày: Về mâu thuẫn gia đình chị A trình bày là có nhưng do áp lực công việc, tính tình không có chia sẻ nên dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng nhưng anh B vẫn còn thương vợ, thương con mong muốn được hàn gắn gia đình nên không đồng ý ly hôn với chị A.

Trường hợp Hội đồng xét xử cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

\* Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phát biểu: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân chị A, anh B mâu thuẫn chưa trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị A.

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn nên không xem xét giải quyết vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ A về việc tranh chấp “ly hôn” với anh Nguyễn Minh B thuộc trường hợp được qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 và điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị A và anh B cưới nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến sau này khoảng 2023 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên tranh cãi dẫn đến mâu thuẫn gay gắt, trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 11/2023 cho đến nay, nay chị thấy không thể hàn gắn, tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh B.

Anh Nguyễn Minh B trình bày còn thương chị A nên yêu cầu được đoàn tụ, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Hội đồng xét xử xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A, anh B là trầm trọng, anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2023 nhưng anh B không đưa ra được phương án hàn gắn tình cảm. Tại Tòa chị A kiên quyết xin ly hôn anh B do không còn tình cảm nên yêu cầu xin ly hôn của chị A là phù hợp với qui định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh C, sinh ngày 19/6/2018. Hiện con chung đang sống cùng với anh B, cháu có cuộc sống ổn định, phát triển tốt nên cần tiếp tục giao con chung cho anh B nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con do anh B không có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Từ những nhận định trên và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ A.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ A được ly hôn với anh Nguyễn Minh B
2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Minh B tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Minh C, sinh ngày 19/6/2018.

Về cấp dưỡng: Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con do anh B không có yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007940 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên chị đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh TG;
- VKSNDHCG-TG
- Chi cục THADSHCG;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Ánh Hồng**